

HỌ, CÁ NHÂN KINH DOANH: .....

Địa chỉ: .....

Mã số thuế: .....

Mẫu số S2b-HKD

(Kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**SỔ DOANH THU BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**

Địa điểm kinh doanh: .....

Kỳ kê khai: .....

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	1
		1. Ngành nghề ....	
		....	
		Tổng cộng (1)	
		Thuế GTGT	
		2. Ngành nghề....	
		....	
		Tổng cộng (2)	
		Thuế GTGT	
		3. Ngành nghề....	
		...	
		Tổng cộng (3)	
		Thuế GTGT	
		4. Ngành nghề ....	
		....	
		Tổng cộng (4)	
		Thuế GTGT	
		5. Ngành nghề....	

		...	
		Tổng cộng (5)	
		Thuế GTGT	
		<b>Tổng số thuế GTGT phải nộp</b>	

Ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH/ CÁ NHÂN  
KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phương pháp ghi sổ:

a) Sổ này được mở để ghi doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo từng nhóm danh mục ngành nghề kinh doanh có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều nhóm ngành nghề khác nhau thì sổ này có thể mở cho từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT. Trường hợp cơ quan thuế cung cấp dữ liệu nộp thuế GTGT thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng sổ này để theo dõi, đối chiếu số thuế GTGT phải nộp với cơ quan thuế.

b) Phương pháp ghi sổ

- Cột A, B: Ghi số hiệu, ngày, tháng của chứng từ.

- Cột C: Ghi diễn giải nội dung doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT.

- Cột 1: Ghi số tiền bán hàng hóa, dịch vụ có thể theo từng ngành nghề để làm căn cứ xác định doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT. Trên cơ sở doanh thu được xác định, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tính ra số tiền thuế GTGT phải nộp theo từng ngành nghề có cùng tỷ lệ % để tính thuế GTGT. Dòng cuối cùng ghi tổng số thuế GTGT phải nộp.